

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN PHƯỚC  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/6/2020

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Hải.

2. Bà Thái Thị Viết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường T**, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D thể hiện:* Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2017. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đã không chung sống với nhau hơn 01 năm nay. Hiện nay, anh T vi phạm pháp luật, đã bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trường G, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017; sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo của bị đơn anh Nguyễn Trường T thể hiện:* Anh thống nhất về việc xác lập quan hệ hôn nhân của anh chị. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp nhau và có mâu thuẫn về tiền bạc. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh chị đã không chung sống nhau hơn 01 năm nay; chị D đã bỏ nhà đi. Chị D có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trường G, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017. Cha mẹ ruột của anh đã nuôi cháu từ khi cháu còn rất bé cho đến nay; chị D bỏ nhà đi, không quan tâm đến con, không gửi tiền về nuôi dưỡng con. Hiện nay, anh đang bị tạm giam nên anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Giang cho cha mẹ ruột của anh nuôi dưỡng. Sau khi anh được tại ngoại thì anh sẽ tiếp tục nuôi cháu. Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh T; về nuôi con: đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Trường Giang, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Trường T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào năm 2017 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian sống chung, cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn tin tưởng và thương yêu nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D và anh T thuận tình ly hôn.

Xét thấy, chị D và anh T hiện nay không chung sống cùng nhau, cả hai anh chị thuận tình ly hôn nên mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị D và anh T.

[3]. Về nuôi con: Anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Trường Giang, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T không đồng ý giao con cho chị D nuôi vì chị D bỏ con đi từ khi con còn rất nhỏ, chị không quan tâm, chăm sóc con. Hiện nay, anh T đang bị tạm giam về hành vi vi phạm pháp luật nên anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Giang cho cha mẹ ruột của anh ở xã Tiên Châu, huyện Tiên Phước nuôi, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Giang dưới 36 tháng tuổi. Trong khi đó, anh T đang bị tạm giam nên anh không thể trực tiếp nuôi cháu được. Hơn nữa, theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “*Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...*” chứ ông bà không có quyền và nghĩa vụ đó nên không thể chấp nhận yêu cầu của anh T về việc giao cháu Giang cho cha mẹ ruột của anh nuôi dưỡng sau khi anh và chị D ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị D nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị D không có yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, Hội đồng xét xử thấy phù hợp, cần chấp nhận.

[5]. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Trường T thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Trường Giang, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trường T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004609 ngày 15/5/2020.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Châu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**



**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyên**

